

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHƯ PǺH  
TỈNH GIA LAI**

-----&-----

Bản án số: 14/2018/DS-ST  
Ngày: 27/11/2018  
V/v: “*Tranh chấp hợp đồng  
dân sự đòi tiền*”

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
-----&-----**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ PǺH - TỈNH GIA LAI**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Hòa
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trịnh Văn Nguyên  
Bà Nguyễn Thị Tuyết.
- *Thư ký phiên tòa:* bà Huỳnh Nữ Hương Giang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chư PǺh, Gia Lai.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư PǺh, Gia Lai tham gia phiên tòa:* Bà Tô Hải Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2018, tại Tòa án nhân dân huyện Chư PǺh, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 29/2018/TLST - DS, ngày 04/7/2018 về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự đòi tiền*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2018/QĐXXST- DS ngày 15 tháng 10 năm 2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2018/QĐST - DS, ngày 07 tháng 11 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* bà Dương Thị L, sinh năm 1957  
Địa chỉ: số 326 LL, thị trấn PH, huyện C, tỉnh Gia Lai (có mặt)
- *Bị đơn:* ông Tạ Văn T, sinh năm 1966  
Địa chỉ: thôn 2, thị trấn PH, huyện C, tỉnh Gia Lai (vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Dương Thị L trình bày:*

Vào ngày 08/02/2015, ông Tạ Văn T có vay của bà số tiền 10.000.000đ, hai bên thỏa thuận thời hạn vay là 02 tháng, còn lãi suất hai bên tự thỏa thuận. Đến hạn trả nợ bà đã nhiều lần yêu cầu ông T trả nợ nhưng đến nay ông T vẫn không trả tiền cho bà. Vì vậy bà làm đơn khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông Tạ Văn T phải trả cho bà số tiền 10.000.000đ. Bà không yêu cầu tính lãi suất.

Ngoài ra bà không có yêu cầu gì thêm.

*Đối với bị đơn là ông Tạ Văn T:* Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên hoà giải, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo kết quả về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án

ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng ông T không đến Tòa án để làm việc, không cung cấp cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình.

*Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn là đảm bảo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, do đó Hội đồng xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 474 của Bộ luật dân sự 2005. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về tố tụng: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn ông Tạ Văn T tham gia phiên tòa nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Vì vậy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng:

Qua xem xét tài liệu chứng cứ giấy nhận vay tiền bản gốc do nguyên đơn cung cấp thì thấy rằng: ông Tạ Văn T có vay của bà Dương Thị L số tiền 10.000.000đ, hai bên thỏa thuận thời hạn vay là 02 tháng, còn lãi suất hai bên tự thỏa thuận, giấy này do ông T viết có ký và ghi họ tên. Xét việc vay tài sản nêu trên là hợp đồng dân sự được giao kết hợp pháp, nên phát sinh hiệu lực, các bên có nghĩa vụ thực hiện đúng và đầy đủ các điều khoản đã cam kết. Nhưng ông T vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay, nên việc khởi kiện của bà L là có căn cứ, cần được chấp nhận.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định tại Điều 173 của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng ông T không đến Tòa án để làm việc, không cung cấp cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến cũng như các chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình. Như vậy, căn cứ Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự thì ông T đã từ bỏ quyền chứng minh của mình đối với vụ án và không phản đối những tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn giao nộp cho Tòa án. Vì vậy HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả số tiền 10.000.000đ cho nguyên đơn.

Về lãi suất: nguyên đơn không yêu cầu, nên HĐXX không xem xét.

[3] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Điều 471; 474; 478 của Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 688 Bộ luật dân sự 2015.

- Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thị L. Buộc ông Tạ Văn T có nghĩa vụ trả cho bà Dương Thị L số tiền là: 10.000.000đ (mười triệu đồng).

*Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.*

2. Về án phí: Buộc ông Tạ Văn T chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 500.000đ (năm trăm nghìn đồng). Hoàn trả lại cho bà Dương Thị L số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 250.000đ (hai trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0002498, ngày 04/7/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai.

*Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND h. Chư Păh;
- THADS h. Chư Păh;
- Đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

Lê Thị Hòa

